

VẬN DỤNG HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA C. MÁC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Tóm tắt: Bài viết phân tích những nội dung cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác. Từ đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp và phương pháp lịch sử - logic để đánh giá sự vận dụng sáng tạo học thuyết này trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là một trong những phát kiến vĩ đại của chủ nghĩa duy vật lịch sử, cung cấp cơ sở khoa học để lý giải sự vận động và phát triển của lịch sử nhân loại. Ở Việt Nam hiện nay, việc vận dụng đúng đắn, sáng tạo học thuyết này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc xác định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết này làm rõ nội dung cơ bản của học thuyết và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay.

2. Khái quát học thuyết hình thái kinh tế - xã hội

Theo C. Mác, hình thái kinh tế - xã hội là một phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử, dùng để chỉ xã hội ở từng giai đoạn lịch sử nhất định, với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng cho xã hội đó phù hợp với một trình độ nhất định của lực lượng sản xuất và với một kiến trúc thượng tầng tương ứng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất ấy. Như vậy, trong một hình thái kinh tế - xã hội gồm các yếu tố lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng. Các yếu tố này có mối quan hệ biện chứng tạo thành các quy luật khách quan chi phối sự vận động và phát triển của xã hội, đó là quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng. Sự vận động và phát triển của xã hội bắt đầu từ sự phát triển của lực lượng sản xuất đòi hỏi quan hệ sản xuất phải thay đổi dẫn đến sự thay đổi của kiến trúc thượng tầng. Cứ như thế lịch sử loài người đi từ hình

thái kinh tế - xã hội công xã nguyên thủy lên chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Tuy nhiên, có những quốc gia do có những đặc điểm về lịch sử, về không gian và thời gian, về sự tác động qua lại giữa nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan mà trong quá trình phát triển đã bỏ qua một hoặc một vài hình thái kinh tế - xã hội nào đó. Học thuyết này không những giải thích sự vận động của xã hội mà còn cung cấp phương pháp luận cho việc lựa chọn con đường phát triển phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của mỗi quốc gia.

3. Vận dụng học thuyết ở Việt Nam hiện nay

3.1. Lựa chọn con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở khoa học cho việc xác định con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đại hội IX của Đảng (2001, tr.84) làm rõ “bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”. Đại hội XI của Đảng (2011) xác định những đặc trưng bản chất và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đến Đại hội XIV của Đảng (2026) đã xác định thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

3.2. Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội phải tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCHTW Đảng khóa VII (1994) thì công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình

chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao. Đảng đã xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm xuyên suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gồm các nội dung: *Một là*, chuyển đổi từ nền sản xuất - xã hội lạc hậu lên nền sản xuất xã hội hiện đại, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; *Hai là*, xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại, hợp lý và hiệu quả, trong đó chú trọng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, kinh tế nông thôn và kinh tế biển.

3.3. Xây dựng quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Ở Việt Nam hiện nay, lực lượng sản xuất còn tồn tại ở nhiều trình độ khác nhau đòi hỏi phải có nhiều kiểu quan hệ sản xuất tương ứng, nghĩa là nền kinh tế có nhiều thành phần. Đại hội XIV của Đảng (2026) đã xác định phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thật sự giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt nền kinh tế; phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng. Điều này thể hiện sự vận dụng linh hoạt quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

3.4. củng cố và hoàn thiện kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa

Đại hội XIV của Đảng (2026) đã xác định phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ

vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

4. Kết luận

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội không những có ý nghĩa lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Thực tiễn cho thấy sự vận dụng sáng tạo học thuyết này của Đảng ta là phù hợp với bối cảnh, điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.